

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 425/2026/HS-ST

Ngày: 26-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Nam.

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

3/ Ông Nguyễn Hải Trung.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Di Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 382/2026/HSST ngày 30/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3598/2026/QĐXXST-HS ngày 02/6/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Long Đ**; sinh ngày 22/02/1988 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng D và bà Trần Thị Mỹ L; bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án: Ngày 28/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2022/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Tây Ninh) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2013/HSST). Bị cáo chấp hành xong

hình phạt tù ngày 29/4/2014 và đã đóng án phí.

- Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (Theo Quyết định số 419/QĐ-TA). Bị cáo chấp hành xong ngày 07/10/2019.

- Ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (Theo Quyết định số 938/2020/QĐ-TA). Bị cáo chấp hành xong ngày 09/02/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Văn C, Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Lê Long Đ. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1987; nơi thường trú: xóm N, xã N, huyện T (nay là xã T), tỉnh Nghệ An; chỗ ở: số B, đường B, KDC A, xã T, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Ông Trần Đình C1, sinh năm 1950; nơi thường trú: 119 đường số A, Khu phố B, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A đường số A, ấp F, xã T, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Long Đ sau khi chấp hành xong án phạt tù được tha về địa phương sống lang thang, không có việc làm ổn định, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Điền chuẩn bị sẵn 01 cuộn dây điện màu xanh dương dài khoảng 6,8m, 02 đầu gắn 02 chuôi cắm điện 02 chân màu trắng (01 đầu gắn chuôi cắm điện 02 chân; đầu còn lại luồn vào ống nhựa tròn dài khoảng 30cm, bên ngoài ống nhựa quấn bằng keo màu đen để cố định chuôi cắm điện 02 chân); 02 cây dao dài khoảng 18cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn; 01 đèn pin.

Vào khoảng 0 giờ ngày 09/3/2025, Đ mang theo 01 túi đeo chéo bên trong chứa các dụng cụ trên, lén lút vào quán ăn Q tại nhà không số, đường B, Ấp F, xã T, huyện B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện thấy ông Đặng Xuân H đang nằm ngủ trên giường xếp, có mắc màn ngủ. Khi Đ đi vào trong quán thì đèn điện cảm ứng của quán tự sáng lên, do sợ bị phát hiện nên Đ ngồi xổm xuống, nấp gần biển quảng cáo của quán ăn (cách vị trí ông H đang nằm ngủ khoảng 02 m). Sau khi đèn điện tự tắt, Đ ngồi xổm, đi khom người vào bên trong đến gần vị trí ông H nằm ngủ. Lúc này, tuy đèn trong quán tắt nhưng có đèn đường

công cộng chiếu vào nên Đ thấy có 01 cái quạt treo tường đang quay, dây điện của cái quạt được cắm vào ổ cắm rồi đang thông xuống đất. Biết ổ cắm đang có điện, Đ rút dây điện của quạt treo tường ra khỏi ổ cắm và gắn đầu chuỗi không có gắn ống nhựa của cuộn dây điện mang theo vào ổ điện, Đ dùng tay phải giữ vào vị trí ống nhựa có quần băng keo ở đầu chuỗi còn lại của cuộn dây và đi vào bên trong giường nơi ông H đang ngủ, Đ đưa đầu chuỗi cắm trên tay phải vào sát vùng cổ của ông H, đồng thời Đ dùng tay trái lục tìm tài sản trên người ông H. Khi Đ lục ở túi quần phía trước, bên trái của ông H thì phát hiện có 01 chiếc ví. Đ định lấy thì ông H xoay người, sợ ông H tỉnh dậy phát hiện, Đ dùng tay phải chích chuỗi cắm vào vùng cổ bên trái của ông H. Ông H giật mình ngồi bật dậy, Đ tiếp tục chích vào vùng cổ sau gáy của ông H. Sau khi bị chích điện lần thứ hai, ông H bật đứng dậy đi khỏi giường và nghĩ bị điện giật do chập điện. Lúc này, đèn cảm ứng trong quán bật sáng, Đ nhận ra ông H nên lên tiếng: “Em nè ông H, em Đ nè”. Ông H dùng hai tay hất giường xếp đang nằm về phía Đ, rồi cầm giường xếp gấp lại đánh về phía Đ thì Đ bỏ chạy ra khỏi quán.

Ngay sau đó, ông H điện thoại báo Công an xã T, huyện B (C), Thành phố Hồ Chí Minh. Công an xã T đến hiện trường, phát hiện và bắt giữ được Đ đang trốn gần khu vực phía sau quán ăn và thu giữ 01 cuộn dây điện màu xanh có 02 đầu là chuỗi cắm điện 02 chân màu trắng, trong đó có 01 đầu luồn vào ống nhựa tròn dài quần băng keo màu đen; 02 cây dao và 01 đèn pin.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1153/KLTTCT-C09B ngày 25/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các thương tích của ông Đặng Xuân H xác định: “07 sẹo vùng cổ trái kích thước nhỏ, mỗi sẹo 02% và 01 sẹo kích thước trung bình 04%; 02 sẹo vùng cằm phải ngay sát chân tóc gáy, kích thước nhỏ, mỗi sẹo: 01%.”, Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Đặng Xuân H tại thời điểm giám định là 18%. Thương tích của Đặng Xuân H có đặc điểm phù hợp do bỏng nhiệt gây ra. Mẫu vật gửi giám định khi dẫn điện 220V tiếp xúc vào vùng cổ gây ra được các thương tích của Đặng Xuân H và gây nguy hiểm đến tính mạng. Tử vong do điện theo nhiều cơ chế khác nhau nên khoảng thời gian từ khi tiếp xúc điện đến khi tử vong khác nhau. Không có khoảng thời gian cụ thể cho từng trường hợp”.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Long Đ khai nhận đã sử dụng cuộn dây điện chích điện 02 lần vào vùng cổ và gáy nhằm làm ông H mất sức kháng cự để trộm cắp tài sản và Đ khai biết rõ việc dùng nguồn điện 220V chích vào người khác có thể gây chết người.

Vật chứng của vụ án (Đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số C1111/LNK-CSHS ngày 30/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H):

- 01 cuộn dây điện màu xanh dương dài khoảng 6,8m, 02 đầu gắn 02 chuỗi cắm điện 02 chân màu trắng (01 đầu gắn chuỗi cắm điện 02 chân; đầu còn lại luồn vào ống nhựa tròn dài khoảng 30cm, bên ngoài ống nhựa quần băng keo màu đen để cố định chuỗi cắm điện 02 chân).

- 01 đèn pin màu đen, dài khoảng 09 cm.
- 02 cây dao, cán bằng nhựa dài khoảng 09 cm; lưỡi bằng kim loại dài khoảng 09cm, mũi nhọn.
- 01 túi đeo chéo dài khoảng 30cm, rộng khoảng 18cm.
- 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón kết màu đen, sọc caro màu nâu, 01 đôi dép màu đen (của Lê Long Đ mặc khi gây án)

Tại bản Cáo trạng số 823/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Long Đ về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu tại Bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, vai trò, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra cũng như đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự như nội dung của bản Cáo trạng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Long Đ từ 12 đến 13 năm tù về tội “Giết người”; từ 03 đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 15 đến 17 năm tù. Về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác, đề nghị xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn C bào chữa cho bị cáo Lê Long Đ như sau: Luật sư không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, nhưng đề nghị xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo đã chết; bị cáo đã hối hận về hành vi của mình nên đã thành khẩn khai báo; bị cáo chỉ học đến lớp 8 nên có nhận thức pháp luật hạn chế. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 50 của Bộ luật hình sự để khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với luận cứ bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Đặng Xuân H tranh luận với đại diện Viện kiểm sát như sau: Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị ở cả 2 tội danh đều nằm ở mức đầu khung hình phạt là chưa hợp lý, đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau: Viện kiểm sát đã cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và tình tiết bị cáo phạm tội chưa đạt để đề nghị mức hình phạt phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, bị cáo và bị hại đều bảo lưu quan điểm và không tranh luận nội dung nào khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo, bị hại đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường cùng các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 0 giờ ngày 09/3/2025, bị cáo Lê Long Đ đã có hành vi chuẩn bị các công cụ gồm 02 cây dao, đèn pin và một cuộn dây điện có hai đầu là chuôi cắm để tạo thành dụng cụ chích điện tự chế, sau đó đến quán ăn “Q” ở địa chỉ nhà không số, đường B, Ấp F, xã T, huyện B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh và lén lút đi đến giường nơi ông Đặng Xuân H đang nằm ngủ, cắm một đầu cuộn dây vào nguồn điện sinh hoạt 220V, đưa đầu chuôi cắm trên tay phải vào sát vùng cổ của ông H và dùng tay trái lục tìm tài sản trên người ông H để lấy trộm. Do lo sợ ông H phát hiện, bị cáo đã sử dụng dụng cụ chích điện tự chế trên để chích điện vào vùng cổ bên trái của ông H, khi ông H giật mình ngồi bật dậy thì Đ tiếp tục chích điện vào vùng cổ sau gáy của ông H. Mặc dù bị cáo khai nhận mục đích phạm tội là để trộm cắp tài sản, tuy nhiên xét hành vi của bị cáo sử dụng cuộn dây điện chích điện vào vùng cổ của ông H là hành vi dùng vũ lực làm cho ông H lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhằm chiếm đoạt tài sản nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận thức được hành vi sử dụng nguồn điện 220V là nguồn nguy hiểm cao độ, chích vào cơ thể

của người khác có thể gây chết người. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1153/KLTTCT-C09B ngày 25/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các thương tích của ông Đặng Xuân H xác định “07 sẹo vùng cổ trái kích thước nhỏ, mỗi sẹo 02% và 01 sẹo kích thước trung bình 04%; 02 sẹo vùng cằm phải ngay sát chân tóc gáy, kích thước nhỏ, mỗi sẹo: 01%.”, Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Đặng Xuân H tại thời điểm giám định là 18%. Thương tích của Đặng Xuân H có đặc điểm phù hợp do bỏng nhiệt gây ra. Mẫu vật gửi giám định khi dẫn điện 220V tiếp xúc vào vùng cổ gây ra được các thương tích của Đặng Xuân H và gây nguy hiểm đến tính mạng. Tử vong do điện theo nhiều cơ chế khác nhau nên khoảng thời gian từ khi tiếp xúc điện đến khi tử vong khác nhau. Không có khoảng thời gian cụ thể cho từng trường hợp”. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Long Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp “Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, do hành vi của bị cáo chưa gây hậu quả chết người nên thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” theo quy định tại các Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/9/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2022/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2024, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Ngày 14/8/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng; ngày 29/10/2020, bị Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Xét, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục phạm tội mới, nên bị xem là người có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận và không chấp nhận quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như luận cứ bào chữa của luật sư, lời trình bày của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cuộn dây điện màu xanh dương dài khoảng 6,8m, 02 đầu gắn 02 chuôi cắm điện 02 chân màu trắng (01 đầu gắn chuôi cắm điện 02 chân; đầu còn lại luồn vào ống nhựa tròn dài khoảng 30cm, bên ngoài ống nhựa quấn bằng keo màu đen để cố định chuôi cắm điện 02 chân); 01 đèn pin màu đen, dài khoảng 09 cm; 02 cây dao, cán bằng nhựa dài khoảng 09 cm; lưỡi bằng kim loại dài khoảng 09cm, mũi nhọn; 01 túi đeo chéo dài khoảng 30cm, rộng khoảng 18cm; 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón kết màu đen, sọc caro màu nâu; 01 đôi dép màu đen (Lê Long Đ mặc khi gây án) là các công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Đặng Xuân H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Long Đ** 14 (Mười bốn) năm tù, về tội “Giết người”; 03 (Ba) năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cuộn dây điện, màu xanh dương dài khoảng 6,8m, 02 đầu gắn 02 chuỗi cắm điện 02 chân màu trắng (01 đầu gắn chuỗi cắm điện 02 chân; đầu còn lại luồn vào ống nhựa tròn dài khoảng 30cm, bên ngoài ống nhựa quấn băng keo màu đen để cố định chuỗi cắm điện 02 chân);

- 01 đèn pin, màu đen, dài khoảng 09 cm;

- 02 cây dao, cán bằng nhựa dài khoảng 09 cm; lưỡi bằng kim loại dài khoảng 09cm, mũi nhọn;

- 01 túi đeo chéo, dài khoảng 30cm, rộng khoảng 18cm; 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu xanh, 01 nón kết màu đen, sọc caro màu nâu; 01 đôi dép màu đen (Lê Long Đ mặc khi gây án).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/403 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS TP.HCM; (1)
- Đường sự; (1)
- Luật sư (1)
- P. PV06 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Giang

